

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép

Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 19/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018.

2. Thông tư số 17/2020/TT-NHNN ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép^{1,2}.

¹ Thông tư 19/2018/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động thương mại biên giới;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thực hiện Hiệp định thương mại biên giới ký ngày 12 tháng 9 năm 2016 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Nhân dân Trung Hoa và Hiệp định thanh toán và hợp tác ký ngày 26 tháng 5 năm 1993, sửa đổi ngày 16 tháng 10 năm 2003 giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

² Thông tư 17/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thông đốc Ngân

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng³

1. Thông tư này quy định thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt (không bao gồm tiền của nước có chung biên giới) của các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

2. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt là tiền của nước có chung biên giới thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Hình thức, thẩm quyền chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt

1. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép được thực hiện qua cửa khẩu hàng không quốc tế Nội Bài và cửa khẩu hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

2. Các ngân hàng được phép khi có nhu cầu xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt phải làm thủ tục chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt theo từng lần với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo các quy định tại Thông tư này.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt theo từng lần cho các ngân hàng được phép có nhu cầu xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt qua cửa khẩu hàng không quốc tế Nội Bài.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Quyết định chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt theo từng lần cho các ngân hàng được phép có nhu cầu xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt qua cửa khẩu hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Điều 3. Thủ tục đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép⁴

hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép (gọi tắt là Thông tư số 33/2013/TT-NHNN).

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Thông tư số 19/2018/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018.

⁴ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư 17/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

1. Nguyên tắc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin về hồ sơ đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép:

a) Hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin, sử dụng chữ ký số trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

b) Trường hợp hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh;

c) Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc (tập tin định dạng PDF), trừ văn bản đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt được khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản gốc hoặc bản sao có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hợp đồng xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt ký kết giữa ngân hàng được phép với ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nước ngoài kèm bản dịch tiếng Việt có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi);

c) Quy định nội bộ của ngân hàng được phép về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, trong đó quy định về phân cấp ủy quyền thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt trong nội bộ hệ thống và quy định quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn trong việc giao nhận, bảo quản và vận chuyển ngoại tệ tiền mặt phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi);

d) Giấy ủy quyền trong trường hợp người ký văn bản đề nghị chấp thuận là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng được phép (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi).

3. Trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt:

a) Khi có nhu cầu thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, ngân hàng được phép lập và gửi 01 (một) bộ hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chấp thuận việc xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của ngân hàng được phép theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cho ngân hàng được phép theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có thông báo trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc văn bản thông báo cho ngân hàng được phép (trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) và nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt (điện thanh toán và tờ khai hải quan), ngân hàng được phép gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh bản sao điện thanh toán và tờ khai hải quan (có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép).

Điều 4. Trách nhiệm của các ngân hàng được phép

Các ngân hàng được phép thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt có trách nhiệm:

1. Chấp hành đúng các quy định tại Thông tư này, các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn trong việc giao nhận, bảo quản và vận chuyển ngoại tệ tiền mặt. Sử dụng số ngoại tệ tiền mặt nhập khẩu đúng mục đích theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

3. Báo cáo định kỳ hàng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

1. Cấp Quyết định chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt theo từng lần cho các ngân hàng được phép theo quy định tại Thông tư này.

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép.

3. Báo cáo định kỳ hàng tháng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 6. Chế độ báo cáo

1. Hàng tháng, các ngân hàng được phép thực hiện hoạt động xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt báo cáo số liệu xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Hàng tháng chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp sau tháng báo cáo, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp tình hình xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Vụ Quản lý ngoại hối (theo mẫu tại Phụ lục số 03).

Điều 7. Điều khoản thi hành^{5,6}

⁵ Điều 22 của Thông tư số 19/2018/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 quy định như sau:

“Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 10 năm 2018.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 689/2004/QĐ-NHNN ngày 07/6/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc hết hiệu lực thi hành.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/2/2014 và thay thế Quyết định số 19/2001/QĐ-NHNN ngày 12/1/2001 về việc ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh thực hiện một số công việc về quản lý ngoại hối tại các tỉnh, thành phố phía Nam.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Chánh Thanh tra Giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các

3. *Thông tư này sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép như sau:*

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. *Thông tư này quy định thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt (không bao gồm tiền của nước có chung biên giới) của các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối (sau đây gọi là ngân hàng được phép).*

2. *Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt là tiền của nước có chung biên giới thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.*

4. *Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.”*

⁶ Điều 3 và Điều 4 Thông tư 17/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 quy định như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.”

ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

TÊN NGÂN HÀNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

1. Tên Ngân hàng:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Fax:
4. Nội dung xin chấp thuận: Xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt

STT	Mã loại tiền tệ	Số lượng ngoại tệ (số)	Số lượng ngoại tệ (chữ)
1			
2			

Qua cửa khẩu:

Đối tác xuất khẩu/nhập khẩu:

Thời gian: từ ngày..... đến ngày.....

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét và cấp Quyết định chấp thuận xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt cho Ngân hàng theo nội dung trên.

6. Ngân hàng xin cam kết thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt đúng quy định quản lý ngoại hối và sử dụng đúng mục đích được phép.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG
(ký tên, đóng dấu)

⁷ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư 17/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Phụ lục 02⁸

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT**

1. Tên Ngân hàng:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Fax:
4. Nội dung:

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận đối với việc ngân hàng ... xuất khẩu/nhập khẩu số ngoại tệ dưới đây:

STT	Mã loại tiền tệ	Số lượng ngoại tệ (số)	Số lượng ngoại tệ (chữ)
1			
2			

Qua cửa khẩu:

Đối tác xuất khẩu/nhập khẩu:

Quyết định này có hiệu lực từ ngày đến ngày và chỉ có giá trị cho 01 lần xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt.

5. Ngân hàng phải có trách nhiệm thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt đúng quy định quản lý ngoại hối và sử dụng đúng mục đích được phép.

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

⁸ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư 17/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU
NGOẠI TỆ TIỀN MẶT**

Tháng năm

Kính gửi: Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Số lượng ngoại tệ tiền mặt xuất khẩu và nhập khẩu:

Đơn vị tính: Quy USD

XUẤT KHẨU		NHẬP KHẨU	
Theo Quyết định chấp thuận	Thực tế	Theo Quyết định chấp thuận	Thực tế

2. Đánh giá tình hình xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép:

LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 14 /VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2020

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC ✓

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3 (2). *me*



Đoàn Thái Sơn

⁹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 Thông tư 17/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.